

các quy định về tiếp dân, xét giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân đã có tiến bộ; các cơ quan ngôn luận cũng đã góp phần giải quyết những vụ khiếu tố của công dân, tạo ra một không khí dân chủ hơn trước, đáp ứng được một phần yêu cầu của quần chúng.

Tuy nhiên, việc xét giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân ở các ngành, các cấp, còn nhiều khuyết điểm. Nhiều nơi đề đơn khiếu tố của công dân tồn đọng quá nhiều, quá lâu; nhiều vụ, việc đề dấy đưa kéo dài hàng chục năm không được giải quyết dứt điểm. Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng các ngành và Ủy ban Nhân dân các cấp chưa quan tâm đúng mức đối với việc giải quyết đơn thư khiếu tố của công dân. Một số cán bộ có thẩm quyền còn tránh né, nể nang, bao che không xem xét giải quyết đúng chính sách, pháp luật, có trường hợp còn truy trừ người đi khiếu tố.

Do việc thực hiện Pháp lệnh và Nghị định số 58-HĐBT ở nhiều cấp và ngành, nhất là ở cơ sở chưa tốt nên công dân gửi đơn khiếu nại, tố cáo lên các cơ quan của Đảng và Nhà nước ở trung ương đòi gấp lãnh đạo ngày càng tăng.

Đồng thời, qua thực hiện Pháp lệnh và Nghị định số 58-HĐBT cũng bộc lộ nhiều vướng mắc, khó khăn.

Để tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ đúng đắn quyền khiếu nại, tố cáo chính đáng của công dân, phát huy hiệu lực của Pháp lệnh, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị các đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu thực hiện tốt những việc sau đây:

1. Tổ chức kiểm điểm việc thi hành Pháp lệnh quy định việc xét giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân một cách nghiêm túc, đánh giá đúng những ưu điểm, khuyết điểm, vướng mắc khó khăn, tìm nguyên nhân phát sinh đơn khiếu tố,

nguyên nhân đề đơn thư tồn đọng và gửi vượt cấp, biện pháp khắc phục.

Đề xuất những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh và Nghị định số 58-HĐBT cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới.

2. Qua kiểm điểm, các ngành, các cấp chấn chỉnh việc thi hành Pháp lệnh một cách khẩn trương, giải quyết kịp thời, đúng chính sách, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân. Chú trọng giải quyết dứt điểm những vụ tồn đọng thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của ngành, của địa phương.

3. Từ nay đến ngày 30 tháng 9 năm 1989, Thủ trưởng các Bộ, ngành ở trung ương và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu phải tổ chức kiểm điểm xong trong ngành, trong địa phương mình và gửi báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đồng gửi Ủy ban Thanh tra Nhà nước.

Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Văn phòng Quốc hội và Hội đồng Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể phối hợp công tác, góp phần cho việc kiểm điểm thi hành Pháp lệnh trên đạt kết quả tốt.

Ủy ban Thanh tra Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các ngành, các cấp thi hành Chỉ thị này.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
ĐỖ MUỜI

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 182-CT ngày 6-7-1989 về điều chỉnh lãi suất tín dụng Ngân hàng.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngành liên quan,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay điều chỉnh lãi suất tín dụng Ngân hàng như sau :

- Tiền gửi tối đa 3% một tháng.
- Cho vay theo lãi suất thông thường ít đa 4% một tháng.
- Cho vay theo lãi suất ưu đãi đặc biệt cho một số đối tượng do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định 2,1% một tháng.

Căn cứ mức lãi suất quy định trên đây, Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước quy định mức lãi suất tiền gửi theo kỳ hạn và mức lãi suất cho vay cụ thể theo vị trí của sản phẩm trong nền kinh tế quốc dân, tính chất và chu kỳ sản xuất của từng ngành và theo tính chất sử dụng nguồn vốn quy định tại Quyết định số 173-CT ngày 27-6-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 2. — Mức lãi suất điều chỉnh trên đây thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 1989.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước và Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 216-CT ngày 17-8-1989 về việc xuất khẩu kim loại phế liệu.

Gần đây một số người đã lợi dụng việc xuất khẩu kim loại phế liệu để phá thiết bị, công trình quốc phòng, đường sắt,

đường dây điện, hầm mỏ... làm kim loại phế liệu đề xuất khẩu. Tình trạng này đang xảy ra rất nghiêm trọng và gây những hậu quả xấu không lường trước được.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

1. Từ ngày 25-8-1989, tạm ngừng việc xuất khẩu kim loại phế liệu, bao gồm cả kim loại đen và kim loại màu, trừ những lô hàng đã xếp xuống tàu và những lô hàng đã mở LC trước ngày 25 tháng 8, những lô hàng này phải kiểm tra kỹ đúng là kim loại phế liệu mới cho xuất; Bộ Kinh tế đối ngoại ngừng cấp giấy phép xuất khẩu kim loại phế liệu.

2. Giao cho Bộ trưởng các Bộ Cơ khí và luyện kim chủ trì cùng Bộ Vật tư, Bộ Kinh tế đối ngoại và Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước:

— Năm lại toàn bộ số lượng các kim loại phế liệu đã được cấp giấy phép và đã thực hiện hợp đồng xuất khẩu; số kim loại phế liệu các ngành, địa phương, đơn vị đã thu gom được, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trước ngày 30-9-1989.

— Từ nay Bộ trưởng Bộ Cơ khí và luyện kim được giao trách nhiệm xem xét cùng phối hợp với Bộ trưởng Bộ Kinh tế đối ngoại cấp giấy phép xuất khẩu các loại kim loại phế liệu, đặc biệt là phải kiểm tra thật chặt chẽ, chỉ cho xuất khẩu loại thật sự là phế liệu và trong nước không sử dụng (vì các lý do như cự ly vận tải quá xa, chủng loại và giá cả không phù hợp v.v...).

— Bộ trưởng Bộ Tài chính nghiên cứu và trình Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng ban hành các biện pháp vận dụng thuế suất đối với kim loại phế liệu xuất khẩu (trong tình hình đã thay đổi tỷ giá) để bảo đảm Nhà nước thu được thuế và đơn vị xuất khẩu cũng được lãi thỏa đáng.

3. Thủ trưởng các cấp, các ngành, các đơn vị cơ sở phải tăng cường trách nhiệm quản lý chặt chẽ vật tư, thiết bị, tài sản